TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TƯ NGHĨA** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:05/2018/DS - ST
Ngày: 28 - 11 - 2018
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Bốn.
2. Bà Lê Thị Ngọc Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Trạng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Cẩm Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 52/2018/TLST - DS ngày 17 tháng 7 năm 2018 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2018/QĐXXST - DS ngày 23 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 94/2018/QĐST - DS ngày 08 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng C.

Trụ sở: Tòa nhà C, Bán đảo Linh Đ, phường Hoàng L, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

* *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Dương Quyết T - Tổng Giám đốc.

* *Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Trần Thị Hồng O - Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi (theo văn bản ủy quyền số: 4716/QĐ - NHCS ngày 25 tháng 11 năm 2016 của Tổng Giám đốc Ngân hàng C).

Bà Trần Thị Hồng O ủy quyền lại cho bà Vũ Thị N - Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi (theo văn bản ủy quyền số: 312/QĐ - NHCS ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi).

Trụ sở: Tổ dân phố 3, thị trấn H, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn:* Ông Trần Hải N, sinh năm: 1972.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Trần Thị Bích C, sinh năm 1979;

2/ Anh Trần Ngọc T, sinh ngày: 22/02/1998;

3/ Chị Trần Thị M, sinh ngày 03/5/2000;

4/ Chị Trần Thị Mỹ L, sinh ngày 29/5/2002;

5/ Cháu Trần Thị Ngọc T, sinh ngày 28/4/2009;

Đại diện hợp pháp của cháu Trần Thị Ngọc T: Ông Trần Hải N và bà Trần Thị Bích C (cha, mẹ đẻ của cháu T);

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã Nghĩa L, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

(Ông N, bà C, anh T, chị M, chị L, cháu T đều vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 10/7/2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là Ngân hàng C do bà Vũ Thị N là người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ngày 08 tháng 6 năm 2013, Ngân hàng C (viết tắt là Ngân hàng) huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi cho ông Trần Hải N và bà Trần Thị Bích C vay số tiền 20.000.000 đồng theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay tại Khế ước nhận nợ số HN 1530678 với mức lãi suất 0,65%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất khi cho vay, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay chăn nuôi bò sinh sản theo Chương trình Hộ nghèo.

Đến hạn trả nợ, ông N và bà C không trả nợ cho Ngân hàng và xin gia hạn thời gian trả tiền nợ gốc, nợ lãi thêm 12 tháng, Ngân hàng đồng ý gia hạn đến ngày 08/6/2017. Hết thời gian trên ông N, bà C vẫn không trả được nợ và tiếp tục xin hạn thêm 05 tháng, Ngân hàng đồng ý gia hạn tiếp đến ngày 19/11/2017. Ngân hàng đã phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở ông N và bà C thanh toán dứt điểm số tiền nợ gốc, nợ lãi nhưng ông N, bà C chỉ mới trả cho Ngân hàng 12.000.000 đồng tiền nợ gốc, tiền lãi trong hạn 6.828.465 đồng, tiền nợ lãi quá hạn 779.188 đồng.

Nay, Ngân hàng yêu cầu ông Trần Hải N và bà Trần Thị Bích C phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 8.063.576 đồng, trong đó tiền nợ gốc 8.000.000 đồng, tiền nợ lãi quá hạn 63.576 đồng (tiền nợ lãi tạm tính đến ngày 28/11/2018) cùng tiền nợ lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo Khế ước nhận nợ đã ký kết cho đến khi trả nợ xong.

** Bị đơn là ông Trần Hải N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa.*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Bích C vắng mặt*

tại phiên tòa nhưng tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Vợ chồng bà hoàn toàn thống nhất với số tiền nợ gốc, tiền nợ lãi quá hạn như Ngân hàng trình bày. vì kinh tế gia đính quá khó khăn nên vợ chồng bà không đủ điều kiện trả tiền nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Ngọc T, chị Trần Thị M, chị Trần Thị Mỹ L và cháu Trần Thị Ngọc T (đại diện hợp pháp của cháu T là ông N và bà C) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.*

** Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án* đều đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gởi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu và tống đạt các văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 72 và Điều 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được kiểm tra, xem xét tại phiên toà, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là Ngân hàng C yêu cầu ông Trần Hải N và bà Trần Thị Bích C, cùng cư trú tại thôn 3, xã Nghĩa L, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi trả tiền nợ gốc, tiền nợ lãi theo Khế ước nhận nợ đã ký kết. Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp Hợp đồng tín dụng và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn là ông Trần Hải N; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Bích C, anh Trần Ngọc T, chị Trần Thị M, chị Trần Thị Mỹ L và cháu Trần Thị Ngọc T (đại diện hợp pháp của cháu T là ông N và bà C) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của Nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ông Trần Hải N, bà Trần Thị Bích C đều thừa nhận có vay theo Chương trình Hộ nghèo, hiện còn nợ và đồng ý trả nợ cho Ngân hàng số tiền nợ gốc, nợ lãi quá hạn như Ngân

hàng trình bày, vì điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên ông N, bà C không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ theo cam kết với Ngân hàng. Việc bà C tự nguyện cùng ông N trả tiền nợ gốc, tiền nợ lãi cho Ngân hàng là phù hợp với quy tại Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, có căn cứ buộc ông N và bà C phải trả cho Ngân hàng tổng cộng 8.063.576 đồng, trong đó tiền nợ gốc 8.000.000 đồng, tiền nợ lãi quá hạn 63.576 đồng (tiền nợ lãi tạm tính đến ngày 28/11/2018) cùng tiền nợ lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo Khế ước nhận nợ đã ký kết kể từ ngày 29/11/2018 cho đến khi trả nợ xong là hoàn toàn có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Về án phí: Ông Trần Hải N và bà Trần Thị Bích C phải chịu 403.000 đồng (8.063.576 đồng x 5%) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự 2015;

Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình;

Các Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng C. Buộc ông Trần Hải N và bà Trần Thị Bích C phải thanh toán cho Ngân hàng C tổng số tiền là 8.063.576 đồng (tám triệu, không trăm sáu mươi ba ngàn, năm trăm bảy mươi sáu đồng), trong đó tiền nợ gốc là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng), tiền nợ lãi là 63.576 đồng (sáu mươi ba ngàn, năm trăm bảy mươi sáu đồng), (tiền lãi tạm tính đến ngày 28/11/2018) cùng tiền nợ lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo Khế ước nhận nợ đã ký kết kể từ ngày 29/11/2018 cho đến khi trả nợ xong.

2. Về án phí: Ông Trần Hải N và bà Trần Thị Bích C phải chịu 403.000đồng (bốn trăm linh ba ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Mỹ Dung